TÒA ÁNNHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HS-PT
Ngày 23 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung.

Ông Tôn Anh Dũng.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Văn Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Văn Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Đào Thị Mỹ Hdo có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đào Thị Mỹ H; sinh ngày 28/3/1999 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Long và bà Lê Thị Vân; Có chồng là Hồ Văn Phi và 01 con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Thôn Triêm Ân, xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/01/2018, Đào Thị Mỹ H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K9 - 6002 đi từ nhà ở Thôn T, xã P, huyện Ph đến nhà bà Nguyễn Thị Ch ở thôn Tr, xã Ph chơi thì thấy nhà bà Ch không có ai nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do cửa hông phía trước nhà bà Ch không khóa nên H dùng tay mở cửa vào trong nhà rồi đi đến phòng ngủ, thấy cửa phòng ngủ không khóa nên H dùng tay mở cửa vào trong phòng ngủ bà Ch. H cúi xuống quan sát thì thấy dưới tủ quần áo có bì ni lông màu đỏ, H lấy ra kiểm tra thấy có nhiều tiền nên lấy trộm túi ni lông đựng tiền rồi ra điều khiển xe về nhà. Khi về đến nhà H đếm được trong túi ni lông màu đỏ vừa trộm được có 45.200.000 đồng, H lấy đi trả nợ cho các bà ở cùng thôn Tiên Nộn gồm Hoàng Thị Sơn số tiền 2.000.000 đồng; Châu Thị Tý số tiền 1.800.000 đồng và Trần Thị Ngọc Phương số tiền 200.000 đồng. H lấy tiêu xài cá nhân hết số tiền 5.720.000 đồng, số tiền còn lại 35.480.000 đồng H cất giấu trong tủ áo quần của H. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Ch về kiểm tra tiền thì phát hiện bị mất nên trình báo Công an xã Ph. Do biết H hay đến nhà chơi nên ngày 25/01/2018, bà Ch đến nhà H hỏi H có lấy trộm tài sản là số tiền 45.200.000 đồng của bà Ch không thì H thừa nhận đã lấy và H đến Công an xã Ph đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đồng thời giao nộp Công an số tiền 35.480.000 đồng còn lại. Quá trình điều tra, các bà Hoàng Thị S, Châu Thị T, Trần Thị Ngọc Ph cũng đã tự nguyện giao nộp Công an tổng số tiền 4.000.000 đồng do H trộm cắp được đem trả nợ cho các bà.

- Vật chứng của vụ án: + Số tiền 39.480.000 đồng (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph đã trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thị Ch).

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K9 - 6002, hãng Yamaha, nhãn hiệu Taurius, số máy: 16S2-125455, số khung: 16S20AY-125458, màu sơn đen của anh Hồ Văn Ph (là chồng của bị cáo). Xe này anh Ph mua trước khi đăng ký kết hôn với H nên thuộc quyền sở hữu của anh Ph, việc H sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản anh Ph không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang đã trả lại cho anh Ph.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại là bà Nguyễn Thị Ch đã nhận được số tiền 39.480.000 đồng, số tiền còn lại 5.720.000 đồng bị cáo đã hoàn trả cho bà Ch.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm anh Hồ Văn Phi đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 75K9 - 6002, các bà Hoàng Thị S, Châu Thị T, Trần Thị Ngọc Ph đã được H trả lại tiền nên cũng không ai có yêu cầu gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Ph căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đào Thị Mỹ H 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra,Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/6/2018, bị cáo Đào Thị Mỹ H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, ngày 13/6/2018 bị hại bà Nguyễn Thị Ch cũng có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đào Thị Mỹ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng do nhận thức pháp luật hạn chế nên mới nhất thời phạm tội, sau khi biết được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật thì bị cáo đã tự nhận, đầu thú và hoàn trả lại đầy đủ số tiền đã trộm cắp cho người bị hại; hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên mong Hội đồng xét xử áp dụng chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho con nhỏ và gia đình.

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Ch cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì giữa bà và bị cáo có quan hệ họ hàng, (bị cáo gọi bà bằng dì ruột), do bị cáo còn nhỏ, hiểu biết pháp còn hạn chế nên đã nhất thời phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phúc thẩm có quan điểm: Hành vi của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tự nguyện khắc phục thiệt hại; bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại bà Nguyễn Thị Ch xác nhận giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ ruột thịt dì cháu. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 BLHS 2015, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng thêm điều 65 Bộ luật hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị Mỹ H và bị hại Nguyễn Thị Ch, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 07 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 24/01/2018, Đào Thị Mỹ H lấy xe mô tô biển kiểm soát 75K9 - 6002 của anh Hồ Văn Phi (là chồng của bị cáo) chạy đến nhà bà Nguyễn Thị Ch (là dì ruột của bị cáo) ở thôn Triêm Ân, xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế chơi. Khi thấy nhà bà Ch không có ai và cửa hông phía trước nhà bà Ch không khóa nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H mở cửa vào trong nhà, thấy cửa phòng ngủ bà Ch không khóa nên đẩy cửa vào bên trong, H quan sát thấy dưới tủ quần áo có bì ni lông màu đỏ, bên trong có nhiều tiền nên đã lấy trộm túi ni lông đựng tiền rồi ra điều khiển xe máy chạy về nhà. Sau khi về nhà, H lấy tiền trong túi ni lông ra đếm được 45.200.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bà Ch phát hiện bị mất tiền nên trình báo Công an xã Ph; đồng thời do có nghi ngờ H lấy trộm tiền nên ngày 25/01/2018, bà Ch đến nhà H hỏi H có lấy trộm tiền hay không thì H thừa nhận đã lấy, rồi sau đó H đến Công an xã Ph đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp cho Công an số tiền 35.480.000 đồng. Quá trình điều tra, H khai nhận đã dùng một phần số tiền để trả nợ cho bà Hoàng Thị S số tiền 2.000.000 đồng; bà Châu Thị T số tiền 1.800.000 đồng và chị Trần Thị Ngọc Ph số tiền 200.000 đồng, H tiêu xài cá nhân hết 5.720.000 đồng. Hiện tại bà Hoàng Thị S, bà Châu Thị T và chị Trần Thị Ngọc Ph đã tự nguyện giao nộp cho Công an số tiền mà H trả nợ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ph đã giao cho bà Nguyễn Thị Ch nhận đủ số tiền 39.480.000 đồng, bị cáo H đã trả lại cho bà Ch số tiền 5.720.000 đồng. Bà Ch đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm.

[2] Với hành vi trộm cắp đã thực hiện như đã nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Ph đã kết án bị cáo Đào Thị Mỹ H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 07 (Bảy) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đào Thị Mỹ H và bị hại Nguyễn Thị Ch, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại đều khai nhận giữa bị hại và bị cáo có quan hệ họ hàng (bị cáo gọi bị hại bằng dì ruột), bị cáo mới trưởng thành, hiểu biết pháp còn hạn chế nên đã nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, bản thân đang phải nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo trở thành công dân tốt; người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị

cáo 07 (Bảy) tháng tù là đã có xem xét, chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt, đảm bảo tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần giữ nguyên.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hội đủ điều kiện qui định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại xin được hưởng án treo; nghĩ cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tự cải tạo, nuôi con nhỏ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đào Thị Mỹ H và bị hại Nguyễn Thị Ch không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị Mỹ H, người bị hại Nguyễn Thị Ch, giữ nguyên mức hình phạt, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đào Thị Mỹ H07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đào Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Thị Mỹ H và bị hại bà Nguyễn Thị Ch không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ph;
- VKSND huyện Ph;
- Công an huyện Ph;
- Chi cục THADS huyện Ph;
- UBND xã Phú Mậu, huyện Ph, TT-H
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Văn Thanh